

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **180/2022/HSST**

Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Phạm Hồng S – Cán bộ hưu trí

2. Bà Trần Thị Hà – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST, ngày 23/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/QĐHS-ST ngày 31/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐ-HPT ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đình S**; giới tính: Nam; Sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Trương Đình M, sinh năm 1959; Mẹ: Hoàng Thị C, sinh năm 1958, hiện ở: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Trương Thị Lục Hòa Hương, sinh năm 1985, hiện ở: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại ở thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại : ông Trần Cao Q, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố 1, phường H-V, thành phố Đ-H, tỉnh Phú Yên; Có mặt

- Người Làm chứng: Phạm Ngọc H, sinh năm 2003; Địa chỉ: thôn B, xã X, thành phố Đ-H, tỉnh Phú Yên); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đình S, sinh năm 1981, trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị có giấy phép lái xe ô tô hạng C và có giá trị đến ngày 02/05/2024. Vào khoảng 07 giờ ngày 19/5/2022 S trực tiếp điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 74A-177.13 khởi hành tại Quảng Trị để đi vào thành phố Hồ Chí Minh, trên

đường đi S dừng xe ô tô ngủ nghỉ rồi lại tiếp tục di chuyển. Đến lúc 09 giờ ngày 20/5/2022 khi S điều khiển xe ô tô biển số 74A-177.13 đi đến Km 1590+260m quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì S điều khiển xe chạy hướng Phan Rang - Phan Thiết ở phần đường bên phải theo hướng đi tốc độ 55 – 60km/h. Lúc này, cùng chiều phía trước có xe mô tô 78G1-221.55 do Phạm Ngọc H, sinh năm 2003, trú tại: thôn B, xã X, thị xã Đ-H, tỉnh Phú Yên điều khiển chở theo Trần Cao Vinh, sinh năm 2003, trú tại khu phố 1, phường H-V, thị xã Đ-H, tỉnh Phú Yên chạy ở làn đường thứ 2 tính từ phải sang trái theo hướng đi Phan Rang – Phan Thiết cách đầu xe ô tô do S điều khiển khoảng 10m - 15m. Do thấy làn đường thứ 3 tính từ phải sang trái không có phương tiện tham gia giao thông, S không bấm còi xe báo hiệu xin vượt mà điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13 chạy bình thường đến vượt xe mô tô biển số kiểm soát 78G1-221.55. Quá trình tránh vượt phần đầu xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13 do S điều khiển, đã tông vào phía sau đuôi xe mô tô biển số kiểm soát 78G1-221.55 do H điều khiển xảy ra tai nạn, làm cho H và V bị thương phải cHển đi bệnh viện cấp cứu và V tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 40 phút ngày 20/5/2022 xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn trong khu vực đường thẳng, không có cọc tiêu, không có biển báo hiệu, có dân cư sinh sống. Mặt đường chính được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách giữa phân chia mặt đường chính ra thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường có vạch kẻ phân làn đường bằng sơn trắng (đường liền, đường đứt khúc). Làn đường số 01 rộng 2,00m, làn đường số 02 có chiều rộng là 3,50m, làn đường số 03 có chiều rộng là 3,50m. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên: (01) là vết cày; (02) là vết ma sát; (04) là xe mô tô 78G1-221.55; (05) là xe ô tô 74A-177.13. Theo hướng Phan Rang – Phan Thiết chọn mép đường bên phải làm lề chuẩn cho các số đo hiện trường. Chọn cọc H3.1590 làm điểm cố định của hiện trường.

Vết cày số 1 nằm trên mặt đường chính, liên tục, rõ nét có chiều dài 0,30m, đầu vết cày cách lề chuẩn của đường là 07m và cuối vết cày cách lề chuẩn của đường là 7,15m. Vết ma sát số 2 nằm trên mặt đường chính không đều không liên tục, hình cong dài 13,30m, đầu vết ma sát số 2 cách lề chuẩn của đường là 7,25m và cách cuối vết cày số 1 là 1,30m, cuối vết ma sát số 2 là tại vị trí gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số kiểm soát 78G1-221.55. Đỉnh vết ma sát số 2 cách lề chuẩn của đường là 9,30m, tại vị trí tương ứng của đỉnh vết ma sát số 2 nằm trên dải phân cách giữa (kết cấu bê tông) có dấu vết ma sát nằm rải rác, không đều, không liên tục kích thước (2,10 x 0,64)m, đo từ cuối vết ma sát trên dải phân cách đến trục bánh trước xe mô tô biển số kiểm soát 78G1-221.55 là 3,20m. Vết máu số 3 nằm trên mặt đường chính màu đỏ, đã khô không rõ hình có kích thước (0,80 X 0,60)m, tâm vết máu cách lề chuẩn của đường là 5,35m, đo từ đầu vết cày số 1 đến tâm vết máu là 5,50m. Xe mô tô biển số kiểm soát 78G1-221.55 nằm trên mặt đường chính ngã sang phải, đầu xe quay về hướng lề đất bên trái, tâm trục bánh trước cách lề chuẩn của đường là 8,30m và tâm trục bánh sau cách lề chuẩn của đường là 07m. Đo từ tâm vết máu số 3, đến tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số kiểm soát 78G1-221.55 là 8,05m. Xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13 dừng trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng Phan Thiết. Đo từ tâm trục bánh trước phải của xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13 đến lề chuẩn của đường

là 0,60m và từ tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô 74A-177.13 đến lề chuẩn của đường là 0,40m. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô 78G1-221.55, đến tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô 74A-177.13 là 27m. Cọc H3.1590 màu xanh gắn trên dải phân cách giữa (kết cấu bê tông). Đo từ cọc H3.1590 (là điểm cố định của hiện trường) đến tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô 74A-177.13 là 9,40m và đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô 74A-177.13 là 8,50m.

* Kết quả khám nghiệm xe ô tô 74A-177.13: Mặt trước đầu nắp ca rô có dấu móp thụng kim loại đưa từ trước về sau kích thước (110 x 5)cm, bong tróc sơn dính chất màu đen, tâm dấu vết móp thụng cách mặt đất 95cm. Ốp nhựa trước mũi ca rô gãy rời khỏi vị trí, mặt trước ca lăng gãy tại vị trí logo rời khỏi vị trí và dính chất màu hồng không liên tục, kích thước (20 x 2)cm. Toàn bộ cản trước bung hở, giữa cản trước có dấu vết móp thụng kim loại, thụng vào trong đưa từ trước về sau kích thước (80 x 4)cm. Ngay vị trí biển số xe gắn trên cản trước có dấu vết bể kính, móp thụng biển số, thanh kim loại phía sau cố định giữa cản trước móp méo, biến dạng, thụng đưa từ trước về sau chạm vào kết nước làm mát máy. Cạnh dưới cản trước có dấu vết ma sát, bong tróc sơn, bung rời khỏi vị trí kích thước (54 x 10)cm, khung kim loại cố định cản xe tương ứng vị trí tróc sơn có dấu vết móp thụng, biến dạng đưa vào trong kích thước (23 x 12)cm, tâm dấu vết móp thụng cách mặt đất 42cm. Cụm dấu vết móp thụng, bể vỡ trước đầu xe cách góc đầu xe bên trái 90cm, cạnh dưới bên trái góc cản trước có dấu vết trầy tróc sơn, kích thước (13 x 6)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 30cm. Mặt trên góc bên trái nắp ca rô có dấu vết móp thụng kim loại từ trên xuống dưới, kích thước (40 x 30)cm thụng 1cm.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô 78G1-221.55 : Mặt trước ốp nhựa đầu xe góc bên phải có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (6 x 2)cm, khung kim loại tay lái bên phải gãy gấp từ trước về sau, từ trên xuống dưới và gương chiếu hậu bên phải gãy rời khỏi xe. Mặt ngoài đầu tay thắng bên phải có dấu vết bào mòn kim loại (1,5 x 0,5)cm, mặt ngoài đầu tay lái bên phải có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (3 x 3)cm. Cạnh ngoài cánh bửng bên phải có dấu vết bào mòn nhựa không đều, không liên tục, kích thước (60 x 20)cm. Gát chân trước bên phải cong vênh đưa về sau, đầu gát chân có dấu vết bào mòn cao su và kim loại, kích thước (1 x 1)cm. Gát chân sau bên phải gãy rời khỏi vị trí, mặt ngoài ốp nhựa và kim loại của bộ phận giảm thanh có dấu vết bào mòn nhựa và kim loại không đều, không liên tục kích thước (38 x 9)cm. Mặt ngoài cánh bửng bên trái có dấu vết bào mòn nhựa không đều, không liên tục, kích thước (63 x 16)cm, gát chân trước bên trái cong đưa từ sau về trước, mặt ngoài khung kim loại gắn gát chân trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (5 x 1,5)cm. Cạnh dưới chân chống bên trái gãy rời khỏi vị trí, cụm thanh kim loại gát chân sau bên trái gãy rời khỏi vị trí. Mặt ngoài ốp hông xe bên trái có dấu vết bào mòn nhựa, không đều bể vỡ kích thước (38 x 12)cm, ốp bảo vệ hông bên trái biến dạng, móp thụng đưa vào trong, kích thước (58 x 30)cm tâm cách mặt đất 43cm. Cạnh dưới giảm sóc sau bên trái gãy lệch khỏi vị trí, mặt ngoài bên trái thanh bảo vệ yên xe có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (10 x 2)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 80cm. Cạnh sau thanh bảo vệ yên xe cong vênh đưa từ dưới lên trên, mặt dưới có dấu vết trầy xước kim loại, kích thước (10 x 0,3)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 90cm. Cụm ốp đèn phía sau đuôi xe bể vỡ, chấn bụn phía sau đuôi xe gãy, lệch khỏi vị trí. Vành mâm

xe bánh sau bên trái có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (18 x 4)cm, vị trí lốp xe tương ứng có vết rách cao su.

Ngày 20/5/2022 và ngày 23/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận và phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận, giám định Nguyên nhân chết của Trần Cao V và tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13.

Ngày 13/6/2022 Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận có kết luận số 129/2022/TT, kết luận nguyên nhân chết của Trần Cao V do chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Ngày 09/6/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có Kết luận giám định số 551/KL-KTHS kết luận:

- Hệ thống lái dùng thước lái, hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

- Hệ thống phanh chính dùng phanh thủy lực trợ lực chân không, phanh đồ thuộc loại cơ khí tác động lên các bánh xe trục II, có hiệu lực khi phanh.

- Còi hoạt động bình thường.

- Đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu tất cả hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

- Hệ thống khung gầm, hệ thống động cơ hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

- Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô 74A-177.13 khi xảy ra tai nạn giao thông từ dấu vết phanh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo cáo trạng số: 135/CT-VKSTP-HS, ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Trương Đình S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bị cáo Trương Đình S từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Tang vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe ô tô biển số 74A-177.13; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô biển số kiểm soát 72A-260.55; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Đình S.

- Trả cho gia đình bị hại (do Trần Văn Q đại diện) xe mô tô biển số 78G1-221.55 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78G1-221.55.

Về phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trương Đình S phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Cao V do ông Trần Cao Q (đại diện) số tiền 140.000.000 đồng sau khi đã trừ số tiền 30.000.000đ bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 135/CT-VKSTP-HS, ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xảy ra vào lúc 09 giờ ngày 20/5/2022 tại Km1590+260m Quốc lộ 1A đoạn đi qua thôn Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong do bị cáo Trương Đình S điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 74A-177.13 vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây ra tai nạn làm chết 01 người.

Hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 74A-177.13 của bị cáo Trương Đình S nêu trên đã phạm vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Bị cáo S điều khiển xe ô tô tải biển số 74A-177.13 vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 135/CT-VKSTP-HS, ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trương Đình S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe nên nhận thức rõ việc gây tai nạn là vi phạm pháp luật, bị cáo điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 74A-177 cho xe vượt không báo tín hiệu đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), do tình hình an ninh giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A thuộc phạm huyện xảy ra tai nạn có chiều hướng gia tăng, do đó nếu có ai vi phạm thì phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai báo với hành vi phạm tội của mình; Trong quá trình điều tra bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong số tiền 70.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường thêm theo yêu cầu của bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ông ngoại là ông Hoàng D được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và bà ngoại là bà Nguyễn Thị C được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Qua xem xét và căn nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo biết lỗi và xin lỗi gia đình người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) , vì vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà cho bị cáo ở bên ngoài dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án:

- Xe ô tô biển số 74A-177.13; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô biển số kiểm soát 72A-260.55; 01 giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 02/5/2024, tên Trương Đình S. Đây là các loại giấy tờ và tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng phải tiếp tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Chiếc xe mô tô biển số 78G1-221.55 được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78G1-221.55 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình bị hại nên trả lại cho họ.

[7] Về phần dân sự: Tại giai đoạn điều tra ông Trần Cao Q (đại diện gia đình nạn nhân Trần Cao V) yêu cầu bồi thường số tiền 275.000.000 đồng. Tại phiên tòa

ông Q chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí mai tang và các khoản khác là 170.000.000 đồng. Xét thấy, đây là khoản tiền yêu cầu hợp lý và bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền trên. Gia đình bị hại đã nhận số tiền 30.000.000đ của bị cáo nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 140.000.000 đồng.

Bị cáo S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong số tiền 70.000.000đồng nên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Đình S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt: Bị cáo **Trương Đình S 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Đình S cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trương Đình S: 01 chiếc xe ô tô biển số 74A-177.13; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 74A-177.13; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô biển số kiểm soát 72A-260.55; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Đình S nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Trả cho gia đình bị hại (do Trần Cao Q đại diện): 01 chiếc xe mô tô biển số 78G1-221.55 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78G1-221.55.

Tạm giữ số tiền **70.000.000đ** (bảy mươi triệu đồng) bị cáo S đã nộp theo biên lai thu số 0001642 ngày 12/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng: Các điều 584, 585, 586, 591, khoản 2 Điều 601 và Điều 357 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trương Đình S phải bồi thường cho gia đình bị hại (do Trần Cao Q đại diện) số tiền **140.000.000đ** (một trăm bốn mươi triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Đình S phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **3.500.000đ** (ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận + huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã H, L, Quảng Trị;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy